

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2022

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di.
2. Bà Trần Thị Ngọc Linh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bích Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 307/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Thanh H, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường 13 phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Song Thanh 3, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và biên bản lấy lời khai của đương sự, nguyên đơn trình bày: Ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (nay là thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 426 quyền số 02 ngày 07/10/1993. Thời gian đầu vợ chồng còn hạnh phúc, sau đó do bất đồng quan điểm sống nên ông H bà T thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Từ năm 2005 đến nay, ông H đã vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, hai người không còn chung sống như vợ chồng và không còn quan tâm đến nhau nữa, mỗi người đều có cuộc

sống riêng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Ông Võ Thanh H ly hôn bà Nguyễn Thị T.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, ông H bà T có 03 con chung là Võ Thanh S sinh năm 1992, Võ Thanh S1 sinh năm 1994, Võ Thanh Ngọc C sinh năm 2000 (đều đã thành niên) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 12/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại khu phố Song Thanh 3, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Bà Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố Song Thanh 3, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; ông H bà T không còn chung sống với nhau hơn 10 năm nay; về con chung, có 03 con chung là Võ Thanh S, Võ Thanh S1, Võ Thanh Ngọc C (đều đã thành niên).

Do không thể tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho bị đơn nên Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Các con chung đều đã thành niên nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Võ Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị T do đó Tòa án thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (nay là thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh) nên hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thì sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, ông H và bà T không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2005 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, hiện nay ai cũng có cuộc sống riêng, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông H yêu cầu ly hôn bà T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà T đến giải quyết nhưng bà không chấp hành, điều này chứng tỏ bà T không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông H. Như vậy tình trạng hôn nhân của ông H và bà T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Ông H và bà T có 03 con chung là Võ Thanh S, Võ Thanh S1, Võ Thanh Ngọc C (đều đã thành niên), đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Võ Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Võ Thanh H được ly hôn bà Nguyễn Thị T.

2. Về án phí: Ông Võ Thanh H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003706 ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Ông Võ Thanh H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh (CNKH số 426 quyền số 02, 07/10/1993);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ